TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/HS-ST
Ngày: 12/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Châu Thị Lệ

Ông Phan Minh Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyến – Cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Kim Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7- Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 204/2025/HSST ngày 21/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2025/QĐXXST-HS ngày 30/7/2025 đối với các bị cáo:

1/ **Vũ Trần T**; Giới tính: N, sinh năm 1988 tại tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi thường trú: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (hiện nay là phường T, tỉnh Bắc Ninh); Nơi ở hiện tại: Số A P, phường A (Phường A, quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Vũ Kim P và bà Trần Thị L; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giam ngày 14/7/2024; (có mặt).

2 /**Nguyễn Kim H**; Giới tính: Nữ, sinh ngày 29/10/2007 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi thường trú: Số D Tổ H, xã X (xã T, huyện H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Số A P, phường A (Phường A, quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Thành P1 và bà Phan Thị Thùy N1; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có em sinh năm 2008; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giam ngày 14/7/2024; (có mặt).

Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Kim H: Ông Nguyễn Thành P1, sinh năm 1981 và bà Phan Thị Thùy N1, sinh năm 1990 (là cha và mẹ của bị cáo H); Địa chỉ cư trú: Số D tổ H, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (hiện nay là xã X, Thành phố Hồ Chí Minh); (vắng mặt).

Đại diện Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Phan Thị Yến V – Chuyên viên Hội liên hiệp phụ nữ - phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Kim H: Luật sư Nguyễn Hà P2 – Luật sư Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước Thành phố H; Địa chỉ: Số D đường N, Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (hiện nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh); (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Trần T và Nguyễn Kim H sống chung với nhau như vợ chồng tại địa chỉ số A đường P, Phường A, quận G, Thành phố H là người đứng tên thuê phòng trọ. Khi về ở với H thì T thấy H có sử dụng ma tuý tổng hợp (hàng đá) và H rủ T cùng sử dụng ma tuý đá với H thì T đồng ý. Sau đó, H thường xuyên sử dụng điện thoại di động sim số 0348433087 có tài khoản zalo là "Kimm Huee" vào mạng xã hội zalo liên hệ với nam thanh niên có tên tài khoản zalo là "Phương" mà H quen biết ngoài xã hội để đặt mua ma túy, trung bình mỗi lần H đặt mua ma tuý đá của P3 từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng rồi mang về phòng để T và H cùng sử dụng. Sau khi đặt mua ma tuý của P3 thì H thanh toán tiền mua ma tuý qua tài khoản ngân hàng V1 số tài khoản: 1041150096 mang tên NGUYEN KIM HUE của H tới số tài khoản ngân hàng T2 tên V2, số tài khoản 7339110891 của P3. Sau đó P3 đặt xe ôm công nghệ giao ma tuý cho H tại khu vực trước phòng trọ của H, rồi H xuống nhận ma tuý mang lên phòng để T và H cùng sử dụng. Tiền mua ma tuý thì H là người thanh toán. Thỉnh thoảng, T có đưa tiền cho H để H chi tiêu sinh hoạt hàng ngày. Khi mua được ma tuý thì T và H cùng nhau đi mua nỏ thuỷ tinh trên đường T, quận T (T và H không nhớ địa chỉ) rồi về phòng trọ H hướng dẫn T cách làm dụng cụ để sử dụng ma tuý, sau đó T lấy chai thuỷ tinh và nỏ thủy tinh gắn vào lắp chai thuỷ tinh, gắn ống hút, T lấy ma tuý bỏ nỏ nấu lên rồi T và H cùng sử dụng. Sau mỗi lần chơi ma túy đá xong T vệ sinh nỏ và thường lấy phần ma túy đã sử dụng trong nỏ thủy tinh còn thừa cho vào túi nylon cất giữ để khi hết tiền mua và có nhu cầu sử dụng ma túy thì lấy ra sử dụng tiếp. T cất giữ túi nylon chứa ma túy đá vào góc giường ngủ để chung với dụng cụ sử dụng ma túy đá. Từ khi T về ở với H thì H đã nhiều lần mua ma tuý để cùng T sử dụng với nhau, T và H không nhớ hết số lần T vệ sinh nỏ thuỷ tinh và lấy ma tuý còn thừa trong nỏ bỏ vào túi nylon và để ở đầu giường ngủ, cho đến khi bị bắt. Tiếp đó, vào ngày 04/07/2024 H tiếp tục đặt mua ma tuý qua mạng xã hội zalo của P3 với số tiền 1.000.000 đồng để sử dụng, sau đó thì H cũng ra đầu hẻm lấy ma túy về phòng, H sử dụng xong thì T tiếp tục sử dụng ma tuý còn trong nỏ thuỷ tinh và để trên đầu giường ngủ.

Ngày 08/07/2024 Trần Hoàng Diệu T1 và Lê Nguyễn Gia H1 là bạn của H không có chỗ ở nên có nhờ H cho ở nhờ mấy hôm để đi tìm phòng trọ, thì H đồng ý. Hàng ngày thì H1 và T1 đi làm thuê không có nhà, đến đêm thì H1 và T1 mới về ngủ. Trưa ngày 09/07/2024 H1 không đi làm mà ở nhà thấy có bộ dụng cụ sử dụng ma tuý còn ma tuý, H1 đã tự lấy và sử dụng một hơi, không cho ai thấy.

Đến khoảng 14h ngày 13/07/2024 Công an P4, quận G phối hợp đội Cảnh sát điều tra về ma túy quận T kiểm tra hành chính nhà T tại địa chỉ số A đường P, Phường A, quận G, Thành phố H công tác tiến hành kiểm tra phát hiện kế bên thành giường có để dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm nỏ thủy tinh, lọ thủy tinh và ống hút nhựa, 02 gói nylon chứa chất bột màu xám là ma túy đá đã qua sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ tang vật, niêm phong hai gói nylon chứa tinh thể trên, bắt giữ T và H, đồng thời yêu cầu H1, T1 về trụ sở Công an Phường 12, quận G tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và T về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Qua xét nghiệm nhanh ma túy, Vũ Trần T, Nguyễn Kim H và Nguyễn Gia H1 có kết quả dương tính với chất ma túy, phù hợp với lời khai T, H, H1 có sử dụng ma túy. Còn Trần Hoàng Diệu T1 có kết quả âm tính, phù hợp với lời khai của T1 không sử dụng ma tuý. Do không có căn cứ để xử lý hình sự nên đã chuyển H1 cho Công an P4 lập hồ sơ xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ kết luận giám định số 8396/KL-KTHS ngày 22/7/2024 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

- Gói 1: Tinh thể được ký hiệu mẫu m1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6505g (không phẩy sáu năm không năm gam) loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2583g (không phẩy hai năm tám ba gam) loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói nylon bên trong có chứa bột tinh thể màu vàng, bên ngoài gói nylon có chữ MEDIGO được niêm phong thành một gói bên ngoài có chữ ký ghi tên Vũ Trần T và hình dấu Công an P4, G (gói 1)

- 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn đã được niêm phong thành một gói bên ngoài có chữ kí ghi tên Vũ Trần T và hình dấu Công an P4, G (gói 2).

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai thủy tinh, 01 nỏ bằng thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa và 01 bật lửa.

- 03 (ba) điện thoại di động hiệu Iphone.

Tại bản Cáo trạng số 286/CT-VKS-GV ngày 18/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (hiện nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố:

- Bị cáo Vũ Trần T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Nguyễn Kim H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Kim H khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố đối với bị cáo, bị cáo và Vũ Trần T quen biết và bắt đầu chung sống cùng nhau từ khoảng đầu tháng 5/2024 tại Phòng trọ L01 số 160/58/1 đường P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình ở cùng với bị cáo Vũ Trần T, bị cáo cùng với Vũ Trần T nhiều lần cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, số ma túy này bị cáo mua từ đối tượng tên Đ không rõ lai lịch (là người quen của 1 người bạn tên Võ Hoàng P3). Bị cáo đã mua của đối tượng Đ khoảng 03 đến 04 lần (mỗi lần đều chuyển tiền cho đối tượng Đ qua tài khoản ngân hàng tên "Võ Hoàng P3" và nhận ma túy được Đ giao đến số 160/58/1 đường P, Phường A, quận G. Sau khi nhận được ma túy, bị cáo cùng với Vũ Trần T cùng nhau chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy (dụng cụ này là do bị cáo cùng Vũ Trần T) đi mua về để sử dụng, sau khi cùng nhau sử dụng xong, số ma túy còn dư trong nỏ thủy tinh sẽ được T lấy ra cất vào túi nylon để bị cáo cùng T sử dụng vào các lần sau. Bị cáo H thừa nhận trước ngày 04/7/2024, bị cáo đã cùng Vũ Trần T sử dụng 02 lần, sau mỗi lần sử dụng, số ma túy còn lại bị cáo nói Thuận B lại vào túi nylon để lần sau bị cáo và T cùng sử dụng tiếp. Ngày 04/7/2025, bị cáo tiếp tục mua 1.000.000 đồng ma túy từ đối tượng Đ nhưng do thời điểm đó bị cáo và Vũ Trần T đang giận nhau nên sáng ngày 05/7/2025 chỉ có 1 mình bị cáo sử dụng ma túy, đến khoảng 12 giờ trưa ngày 09/7/2025, thì bị cáo và Vũ Trần T hết giận nhau nên T chuẩn bị ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để bị cáo cùng T sử dụng. Bị cáo xác nhận trước đây khai mua ma túy từ Võ Hoàng P3 là không chính xác mà bị cáo mua ma túy của đối tượng tên Đ biết Đ khi gặp Đ ở nhà Võ Hoàng P3. Còn vì sao Đ lại sử dụng tài khoản ngân hàng và tài khoản zalo của P3 thì bị cáo không biết. Ngày 08/7/2024, Trần Hoàng Diệu T1 và Lê Nguyễn Gia H1 là bạn của bị cáo đến xin ở nhờ vài hôm, sau này khi bị Công an kiểm tra và phát hiện, bị cáo mới biết H1 có tự ý sử dụng nỏ thủy tinh có ma túy do bị cáo và Vũ Trần Thuận B1 lại sau khi đã sử dụng xong.

Bị cáo Nguyễn Kim H xác định Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Vũ Trần T khai nhận: Bị cáo cùng Nguyễn Kim H chung sống cùng nhau vào khoảng đầu tháng 5/2024 tại địa chỉ Phòng trọ L01 nhà số A đường P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống cùng Nguyễn Kim H, bị cáo cùng H sử dụng ma túy rất nhiều lần và không thể nhớ hết số lần sử dụng ma túy cùng Nguyễn Kim H, ma túy bị cáo H mua ở đâu thì bị cáo không biết. Mỗi lần sử dụng ma túy cùng H xong nếu còn dư thì bị cáo sẽ bỏ vào túi để ở đầu giường để lần sau bị cáo cùng H sử dụng tiếp, còn khi hết ma túy thì H lại đặt mua về cho bị cáo và H sử dụng tiếp. Bị cáo cũng có góp tiền để phụ tiền nhà cùng Nguyễn Kim H, còn tiền mua ma túy là do H trực tiếp mua về để cùng bị cáo sử dụng. Bị cáo xác định trước ngày 04/7/2024, bị cáo cùng Nguyễn Kim H cùng nhau sử dụng ma túy 02 lần, có lần sử dụng lại số ma túy còn dư của lần trước. Ngày 04/7/2024, bị cáo H đặt mua ma túy về nhưng do lúc đó bị cáo và H đang giận nhau nên chỉ có H sử dụng ma túy, đến trưa ngày 09/7/2024, bị cáo và H không còn giận nhau nữa nên bị cáo lấy ma túy và dụng cụ dùng để sử dụng ma túy rồi dùng hộp quẹt hơ nỏ thủy tinh gắn vào bình nhựa và ống hút đưa lên cho H sử dụng, sau đó H cũng đưa cho bị cáo sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy cùng H số ma túy còn dư bị cáo bỏ lại vào túi treo trên đầu giường. Ngày 08/7/2024, Trần Hoàng Diệu T1 và Lê Nguyễn Gia H1 là bạn của Nguyễn Kim H đến xin ở nhờ vài hôm, sau này khi bị Công an kiểm tra và phát hiện bị cáo mới biết H1 đã tự ý sử dụng nỏ thủy tinh còn mà túy trong nỏ (do bị cáo chưa cất lại).

Bị cáo Vũ Trần T thừa nhận chung sống với Nguyễn Kim H và biết ngày tháng năm sinh của H, H sinh ngày 29/10/2007. Thời điểm cùng sử dụng ma túy với H, là H chưa đủ 18 tuổi. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo về "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo cơ hội sửa sai và sớm trở về cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh trình bày bản luận tội đã cho rằng Đây là vụ án "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" do Vũ Trần T và Nguyễn Kim H thực hiện. Trong đó:

Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 13/07/2024, Công an P4, quận G phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận T kiểm tra hành chính nhà địa chỉ: số A đường P, Phường A, quận G, Thành phố H hiện Nguyễn Kim H và Vũ Trần T có hành vi tàng trữ trái phép **0,9088 gam, loại Methamphetamine** với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Nguyễn Kim H và Vũ Trần T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, nên phải bị truy tố ra trước pháp luật.

Ngoài ra Vũ Trần T và Nguyễn Kim H còn nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau tại địa chỉ: số A đường P, Phường A, quận G, Thành phố

H vi của H và T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Vũ Trần T, bị cáo nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Kim H, sinh ngày 29/10/2007 (là người dưới 18 tuổi). Vì vậy, bị cáo Vũ Trần T bị truy tố về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi nêu tính chất nguy hiểm của hành vi và hậu quả do ma túy gây nên, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh đã đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm a, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vũ Trần T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 09 năm 06 tháng đến 11 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Kim H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", từ 06 năm đến 07 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 07 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Đối với Nguyễn Gia H1 và Trần Hoàng Diệu T1 đến ở nhờ phòng trọ của H, không góp tiền với H để mua ma tuý, không biết việc T và H mua ma tuý và sử dụng ma tuý. Bản thân T1 và H1 không sử dụng ma tuý cùng T và H, chỉ có H1 khi thấy trong phòng của H có sẵn dụng cụ sử dụng ma tuý thì đã tò mò lén lấy hút một hơi xem thế nào, nên H1 có kết qủa xét nghiệm ma tuý dương tính còn T1 không sử dụng ma tuý, nên có kết quả âm tính với ma tuý nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với H1 và T1.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Kim H: Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được, chưa có đủ cơ sở xác định H mua ma túy từ Võ Hoàng P3 hay Đ đồng thời do không xác định được lai lịch của Đ nên không có căn cứ để xử lý.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Hà P2 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Kim H trình bày: Luật sư thống nhất với các tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Kim H. Do bị cáo H là người dưới 18 tuổi phạm

tội nên luật sư P2 đã tham gia bào chữa, bảo vệ quyền lợi cho bị cáo từ giai đoạn điều tra đến phiên tòa ngày hôm nay, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo Nguyễn Kim H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội, do nhận thức còn hạn chế, chưa hiểu hết được hậu quả do hành vi của mình gây nên. Vì vậy, luật sư Nguyễn Hà P2 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Kim H.

Bà Phan Thị Yến V - Cán bộ Hội phụ nữ phường A, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Kim H vì bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong muốn sửa chữa sai lầm.

Bị cáo Vũ Trần T, Nguyễn Kim H thống nhất với tội danh và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Gò Vấp, không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (hiện nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Trần T, Nguyễn Kim H, luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Kim H, cán bộ đại diện Ủy ban nhân dân phường N2 bị cáo cư trú không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản cáo trạng, các bị cáo Vũ Trần T, Nguyễn Kim H đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của nhân chứng, phù hợp với kết luận điều tra, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (hiện nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh) và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Từ đầu tháng 5 năm 2024, Vũ Trần Thuận S cùng với Nguyễn Kim H tại địa chỉ số nhà S đường P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống cùng nhau, Nguyễn

Kim H cùng Vũ Trần T đã cùng nhiều lần cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Nguồn gốc ma túy là do Nguyễn Kim H đặt mua của đối tượng chưa xác minh được lai lịch; dụng cụ sử dụng ma túy là do Vũ Trần T chở Nguyễn Kim H đi mua trên đường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vũ Trần T và Nguyễn Kim H xác nhận trước thời điểm ngày 04/7/2024 (ngày H tiếp tục đặt mua ma túy) các đã 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau, mỗi lần sử dụng xong, nếu ma túy trong nỏ còn dư, Vũ Trần T sẽ cất vô túi nylon rồi để ở đầu giường ngủ của T và H để lần sau sử dụng tiếp, nếu hết thì H sẽ đặt mua ma túy để cùng T sử dụng. Ngày 04/7/2024, Nguyễn Kim H tiếp tục đặt mua 1.000.000 (một triệu) đồng tiền ma túy của đối tượng không rõ lai lịch, ngày 09/7/2024, Vũ Trần T tiếp tục chuẩn bị ma túy, nỏ thủy tinh và dùng hộp quẹt để hơ nóng nỏ thủy tinh để cùng Nguyễn Kim H sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 13/7/2024, Công an P4, quận G phối hợp với đội cảnh sát điều tra về ma túy kiểm tra hành chính tại nhà số A đường P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và phát hiện bên cạnh giường ngủ của Vũ Trần T và Nguyễn Kim H có dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, 02 gói nylon chứa ma túy còn lại sau khi sử dụng của Nguyễn Kim H và Vũ Trần T.

Căn cứ kết luận giám định số 8396/KL-KTHS ngày 22/7/2024 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

- Gói 1: Tinh thể được ký hiệu mẫu m1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6505g (không phẩy sáu năm không năm gam) loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2583g (không phẩy hai năm tám ba gam) loại Methamphetamine.

Các Biên bản xét nghiệm ma túy ngày 15/7/2024 của Trạm y tế P5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bị cáo Nguyễn Kim H, Vũ Trần T dương tính với MET (methamphetamine).

Riêng đối với bị cáo Vũ Trần T có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Kim H sinh ngày 29/10/2007, thời điểm lập biên bản bắt người phạm tội quả tang (ngày 14/7/2024) bị cáo Nguyễn Kim H được 16 năm 8 tháng 17 ngày tuổi. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung nă 2017. Vì vậy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (hiện nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7) – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Vũ Trần T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Kim H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng ma túy. Do ma túy là loại biệt dược độc hại có khả năng gây nghiện rất cao mà người sử dụng ma túy, dù chỉ một lần, cũng rất khó từ bỏ, cũng vì nguyên nhân làm giảm sút sức khỏe của đối tượng nghiện một cách nghiêm trọng, do đó Nhà nước quy định xử phạt rất nghiêm khắc bằng các chế tài được quy định tại Bộ luật hình sự. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh phòng và chống ma túy, hạn chế và tiến tới loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo. Bản án xử các bị cáo phải có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành những công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời làm gương cho những người khác.

Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình cũng xét các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, khai báo thành khẩn, ăn năn hối lỗi với hành vi phạm tội của mình để áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Kim H là "người dưới 18 tuổi phạm tội", vì vậy cần áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Kim H.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Vũ Trần T không có công việc làm ổn định, bị cáo Nguyễn Kim H là "người dưới 18 tuổi phạm tội" nên miễn hình phạt tiền đối với bị cáo Vũ Trần T, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Kim H.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 02 gói niêm phong bên ngoài có hình dấu công an phường 12, quận G và chữ kí ghi tên Vũ Trần T. Bên trong có chứa ma túy còn lại – là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 02 Điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của Vũ Trần T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo vì vậy trả lại cho bị cáo Vũ Trần T.

- Điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Kim H là điện thoại Nguyễn Kim H dùng để liên hệ mua ma túy và chuyển trả tiền cho đối tượng bán ma túy – Là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 chai thủy tinh, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa và 01 hộp quẹt ga – là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng – cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Kim H, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp (hiện nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7) – Thành phố Hồ Chí Minh đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, làm rõ những nội dung liên quan đến Võ Hoàng P3 và đối tượng tên "Đ". Tại Bản kết luận điều tra bổ sung vụ án hình sự số 779/BKLĐTBS-CSMT-Đ3 ngày 24/4/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố H và Công văn số 144/CV-VKS ngày 12/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (hiện nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7) – Thành phố Hồ Chí Minh đều xác định "Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được, chưa có đủ cơ sở xác định H mua ma túy từ Võ Hoàng P3 hay Đ đồng thời do không xác định được lai lịch của Đ nên không có căn cứ để xử lý".

Đối với Nguyễn Gia H1 và Trần Hoàng Diệu T1 đến ở nhờ phòng trọ của H, không góp tiền với H để mua ma tuý, không biết việc T và H mua ma tuý và sử dụng ma tuý. Bản thân T1 và H1 không sử dụng ma tuý cùng T và H, chỉ có H1 khi thấy trong phòng của H có sẵn dụng cụ sử dụng ma tuý thì đã tò mò lén lấy hút một hơi xem thế nào, nên H1 có kết qủa xét nghiệm ma tuý dương tính còn T1 không sử dụng ma tuý, nên có kết quả âm tính với ma tuý nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với H1 và T1.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Kim H, luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Kim H có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[9] Xét lời luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Kim H, Vũ Trần T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Trần T: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Vũ Trần T phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Vũ Trần T.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim H: 10 (mười) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Kim H phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Kim H.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 02 gói niêm phong bên ngoài có hình dấu công an phường 12, quận G và chữ kí ghi tên Vũ Trần T. Bên trong có chứa ma túy còn lại.

- 01 chai thủy tinh, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa và 01 hộp quẹt ga.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone có gắn sim 03438433087.

+ Trả lại cho bị cáo Vũ Trần T:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone có gắn sim 076365666

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone có gắn sim 07651548888.

(Phiếu nhập kho vật chứng số 189/PNK ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận G).

3. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo Vũ Trần T, Nguyễn Kim H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Vũ Trần T, bị cáo Nguyễn Kim H, đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Kim H, Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Kim H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP HCM;
- Công an TP. HCM;
- VKS KV7-TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Luật sư bào chữa;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã đóng dấu và ký tên)

Nguyễn Mạnh Hùng